

Số: /QĐ-TĐHHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ chỉ tiêu phân đầu chính lĩnh vực Đảm bảo chất lượng giáo dục
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội giai đoạn đến năm 2030**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-TTg, ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022-2030”;

Căn cứ Nghị quyết 18/NQ-HĐTĐHHN, ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐTĐHHN ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ban hành Chiến lược hoạt động Đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ tiêu phân đầu chính lĩnh vực Đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội giai đoạn đến năm 2030.

Điều 2. Bộ chỉ tiêu phân đầu chính lĩnh vực Đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội giai đoạn đến năm 2030 là cơ sở để Nhà trường và các đơn vị trực thuộc Trường tổ chức triển khai và đo lường hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ Đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn đến 2030.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Trường;
- Lưu: VT, KTĐBCL, MTT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Thị Trinh

BỘ CHỈ TIÊU PHẢN ĐÁU CHÍNH
ĐO LƯỜNG KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

I. Các mục tiêu chính

Căn cứ vào Chiến lược hoạt động Đảm bảo chất lượng giáo dục, Nhà trường xác định các mục tiêu chính cần đạt được:

- Văn hóa chất lượng trong Nhà trường được duy trì;
- Văn bản quản lý về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đầy đủ, phù hợp có hệ thống, được được đánh giá và cải tiến theo quy định;
- Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong được kiện toàn thường xuyên và hoạt động hiệu quả;
- Thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo quy định và được công nhận đạt (theo chu kỳ đánh giá);
- Thực hiện kiểm định chất lượng 100% các CTĐT trình độ đại học hệ chính quy đủ điều kiện theo quy định của Luật Giáo dục đại học.
- Triển khai đầy đủ và có hiệu quả các hoạt động lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan theo quy định và yêu cầu nâng cao chất lượng.
- Triển khai hiệu quả hoạt động so chuẩn, đối sánh các hoạt động của Nhà trường là căn cứ để thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng;
- Nhà trường thực hiện công khai thông tin đầy đủ các nội dung theo quy định của Nhà nước.

II. Hệ thống các chỉ tiêu phản đấu chính

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Biên độ giao động
1	Văn hóa chất lượng trong Nhà trường được duy trì		
1.1	Nhà trường duy trì các điều kiện về ĐBCLGD (Nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các hoạt động hỗ trợ...).	90%	+/- 10%
1.2	Các đơn vị thuộc và trực thuộc trường theo chức năng, nhiệm vụ liên tục rà soát, nâng cao chất lượng	100%	- 10%
2	Văn bản quản lý về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đầy đủ, phù hợp có hệ thống, được được đánh giá và cải tiến theo quy định		
2.1	Nhà trường có đầy đủ các văn bản quản lý về công tác ĐBCLGD + Chiến lược, kế hoạch về ĐBCLGD; + Quy định về hoạt động ĐBCLGD; + Sổ tay hướng dẫn công tác ĐBCLGD; + Hệ thống các văn bản về lấy ý kiến phản hồi, so chuẩn - đối sánh và công khai thông tin...	100%	- 10%

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Biên độ giao động
2.2	Các văn bản quản lý ĐBCLGD được đánh giá, cải tiến theo quy định (Ít nhất 01 lần/ 2 năm)	100%	- 10%
3	Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong được kiện toàn và hoạt động hiệu quả		
3.1	Số lượng tối thiểu cán bộ, giảng viên (hiện công tác tại trường) được cấp thẻ Kiểm định viên	01 người	-
3.2	Số lượng tối thiểu cán bộ, giảng viên có chứng nhận bồi dưỡng Kiểm định viên	03 người	-
3.3	Tỷ lệ thành viên các Hội đồng ĐBCLGD/ Hội đồng Tự đánh giá được bồi dưỡng, tập huấn về công tác ĐBCLGD/ KĐCLGD	100%	-
3.4	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công tác ĐBCLGD có chứng chỉ, chứng nhận về ĐBCLGD/ KĐCLGD	50%	+/- 10%
4	Thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo quy định và được công nhận đạt (theo chu kỳ đánh giá)		
4.1	Nhà trường được công nhận “đạt” kiểm định chất lượng từ các Tổ chức kiểm định có thẩm quyền theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đạt	-
4.2	Tỷ lệ tối thiểu số tiêu chí đánh giá chất lượng CSGD được đánh giá “đạt” trong lần kiểm định tiếp theo;	85%	+/- 5%
5	Thực hiện kiểm định chất lượng 100% các CTĐT trình độ đại học hệ chính quy đủ điều kiện theo quy định của Luật Giáo dục đại học		
5.1	Tỷ lệ CTĐT đã thực hiện tự đánh giá	100%	- 10%
5.2	Tỷ lệ CTĐT được kiểm định và cấp giấy chứng nhận đạt chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn chất lượng quốc gia	100%	+/- 10%
5.3	Tỷ lệ tối thiểu tiêu chí đánh giá chất lượng CTĐT được đánh giá “đạt”	85%	+/- 5%
6	Triển khai đầy đủ và có hiệu quả các hoạt động lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan theo quy định và yêu cầu nâng cao chất lượng.		
6.1	Tỷ lệ các bên liên quan (được xác lập theo quy định) được lấy ý kiến	80%	+/- 10%
6.2	Tỷ lệ các mẫu phiếu gắn với từng đối tượng (được xác lập theo quy định) được rà soát, cập nhật theo quy định	80%	+/- 10%
6.3	Bảo đảm quy định lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan được rà soát, cập nhật ít nhất 01 lần/ 2 năm	Đạt	-
7	Triển khai hiệu quả hoạt động so chuẩn, đối sánh các hoạt động của Nhà trường là căn cứ để thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng;		
7.1	Tỷ lệ các chỉ tiêu đạt chuẩn theo Bộ chỉ tiêu so chuẩn CSGD theo quy định Nhà trường	80%	+/- 10%

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Biên độ giao động
7.2	Tỷ lệ các chỉ tiêu bằng hoặc lớn hơn khi tự đối sánh CSGD qua các năm	80%	+/- 10%
7.3	Tỷ lệ các chỉ tiêu bằng hoặc lớn hơn khi đối sánh với các CSGD được lựa chọn	80%	+/- 10%
8	Nhà trường thực hiện công khai thông tin đầy đủ các nội dung theo quy định của Nhà nước.		
8.1	Tỷ lệ các đơn vị thực hiện công khai theo Quy định của Nhà trường và của Nhà nước	100%	-
8.2	Tỷ lệ các nhiệm vụ công khai được thực hiện theo đúng Quy định của Nhà trường và của Nhà nước	100%	-
8.3	Nhà trường thực hiện Báo cáo công khai theo quy định của Nhà nước	Có	-